



HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH

Theo quy định của pháp luật chứng khoán, hiện nay Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) được tổ chức giao dịch chứng khoán theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận đối với các chứng khoán niêm yết và chứng khoán đăng ký giao dịch, không bao gồm các trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch theo quy định pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ.

Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán và chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin nhận biết khách hàng khi mở tài khoản giao dịch. Mỗi Nhà đầu tư chỉ được mở một tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán, trừ các trường hợp theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Nhà đầu tư không thể trực tiếp thực hiện việc giao dịch chứng khoán thì có thể ủy quyền cho người khác thay mình thực hiện giao dịch và phải xác lập bằng Hợp đồng ủy quyền hoặc Giấy ủy quyền theo quy định.

II. SO SÁNH TỔNG QUÁT QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI 3 SÀN GIAO DỊCH

Chỉ tiêu	HSX (SGDCK TPHCM)	HNX – Niêm yết (SGDCK HN)	HNX-Upcom (SGDCK HN)
1. Thời gian giao dịch: 9h00 – 15h00 thứ Hai đến thứ Sáu, nghỉ giữa phiên từ 11h30 – 13h00, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao Động.	- 9h00 – 9h15: Khớp lệnh định kỳ mở cửa. Lệnh sử dụng: ATO, LO. - 9h15 – 11h30, 13h00 – 14h30: Khớp lệnh liên tục. Lệnh sử dụng: LO, MP. - 14h30 – 14h45: Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh sử dụng: ATC, LO. - 9h00 – 11h30&13h00 – 14h45: Giao dịch thỏa thuận. - 14h15 - 15h: Giao dịch thỏa thuận sau giờ	- 9h00 – 11h30, 13h00 – 14h30: Khớp lệnh liên tục. Lệnh sử dụng: LO, MTL, MOK, MAK. - 14h30 – 14h45: Khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Lệnh sử dụng: ATC, LO - 9h00 – 11h30&13h00 – 15h00: Giao dịch thỏa thuận. - 14h15 - 15h: Giao dịch thỏa thuận sau giờ	- 9h00 – 11h30 & 13h00 – 15h00: khớp lệnh liên tục. Lệnh sử dụng: LO. - 9h00 – 11h30 & 13h00 – 15h00: Giao dịch thỏa thuận. - 14h15 - 15h: Giao dịch thỏa thuận sau giờ
Sau 14h45, các lệnh LO/ATC chưa khớp sẽ hết hiệu lực và không được giải tỏa tự động. Để tiếp tục giao dịch phiên sau giờ, Khách hàng cần yêu cầu HDS giải tỏa lệnh cũ trước khi đặt lệnh mới.			
2. Phương thức giao dịch	1. Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được hệ thống thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định. Nguyên tắc xác định giá thực hiện như sau: • Là mức giá thực hiện đạt khối lượng giao dịch lớn nhất. • Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện ở trên thì mức giá trùng hoặc gần nhất với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn. 2. Khớp lệnh liên tục: là phương thức giao dịch được hệ thống thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch. Nguyên tắc xác định giá thực hiện: là mức giá của các lệnh đối ứng đang nằm chờ trên sổ lệnh.		1. Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch Upcom. 2. Phương thức thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên

	3. Phương thức thỏa thuận: Là phương thức giao dịch mà bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch, sau đó thông báo cho công ty chứng khoán ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Hoặc bên mua/ bên bán thông qua công ty chứng khoán để tìm đối tác giao dịch thỏa thuận đối ứng.	tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch Upcom.
3. Nguyên tắc khớp lệnh	1. Ưu tiên về giá: - Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước. - Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước. 2. Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.	
4. Hủy/sửa lệnh	1. Việc hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện. 2. Nghiêm cấm hủy lệnh trong thời gian khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả các lệnh được chuyển từ đợt khớp lệnh liên tục sang). Giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch không được phép hủy bỏ.	1. Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực. 2. Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO. 3. Trong phiên khớp lệnh liên tục: Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau: a) Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng. b) Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá. 4. Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang). 5. Trong phiên giao dịch sau giờ: Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy. 6. Không thực hiện sửa hoặc hủy lệnh chéo giữa hai kênh giao dịch trực tuyến và kênh nhập lệnh khẩn cấp.

5. Đơn vị yết giá	1. Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, : - Dưới 10.000 đồng: 10 đồng. - Từ 10.000 – 49.950 đồng: 50 đồng. - Từ 50.000 đồng: 100 đồng. 2. Đối với chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm: Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá. - Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng	1. Đối với giao dịch khớp lệnh cổ phiếu là 100 đồng cổ phiếu: 100 đồng. 2. Đối với giao dịch thỏa thuận cổ phiếu: 1 đồng 3. Đối với chứng chỉ quỹ ETF: 1 đồng. 4. Đối với trái phiếu doanh nghiệp: 1 đồng.	1. Đối với cổ phiếu: - Giao dịch khớp lệnh: 100 đồng - Giao dịch thỏa thuận: 1 đồng. 2. Đối với trái phiếu: Không quy định.
6. Đơn vị giao dịch	1. Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm : 100 a) Đơn vị giao dịch lô chẵn đối với giao dịch lô chẵn: 100, khối lượng tối đa là 500.000 b) Đơn vị giao dịch lô lẻ: 1, khối lượng tối đa là 99 c) Đơn vị giao dịch lô lớn: 1, khối lượng tối thiểu là 20.000 2. Đối với trái phiếu: Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch trái phiếu.	1. Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF: Đơn vị giao dịch khớp lệnh đối với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ là 100 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ; Đơn vị giao dịch thỏa thuận đối với đối với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ là 01 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ và khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu đối với cổ phiếu/chứng chỉ quỹ là 5.000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ 2. Trái phiếu: 01	1. Đơn vị giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 cổ phiếu. 2. Đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận là 01 cổ phiếu. 3. Giao dịch lô lẻ có khối lượng từ 01 - 99 cổ phiếu thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch UPCoM.
7. Biên độ dao động giá	1. Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF: $\pm 7\%$. Giá trần = Giá tham chiếu + Giá tham chiếu x 7%. Giá sàn = Giá tham chiếu – Giá tham chiếu x 7%. (Giá tham chiếu là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất). - Nếu trong ba (03) ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa, tổ chức niêm yết phải xác định lại giá tham chiếu. 2. Đối với trái phiếu: không quy định. 3. Đối với chứng quyền: ▪ Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở - Giá	1. Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF: $\pm 10\%$. ▪ Giá trần = Giá tham chiếu + Giá tham chiếu x 10%. ▪ Giá sàn = Giá tham chiếu – Giá tham chiếu x 10%. (Giá tham chiếu là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất). Trường hợp trong ba (03) ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên chưa xác định được mức giá đóng cửa được sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) phải xác định lại giá tham chiếu. 2. Đối với trái phiếu: không quy định.	1. Cổ phiếu: $\pm 15\%$ Giá trần = Giá tham chiếu + Giá tham chiếu x 15%. Giá sàn = Giá tham chiếu – Giá tham chiếu x 15%. (Giá tham chiếu là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó). - Trường hợp trong ba (03) ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên chưa xác định được mức giá đóng cửa được sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) phải xác định lại giá tham chiếu. 2. Đối với trường hợp trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trong

	tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi. Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền - (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở - Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi. Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là 10 đồng. <i>(Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá phát hành của chứng quyền x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền/Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày thông báo phát hành chứng quyền) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày thông báo phát hành chứng quyền/Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên)).</i>		ngày không hưởng quyền hoặc trả cổ tức bằng tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền thì biên độ dao động giá là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu.
8. Thời hạn thanh toán	1. Đối với giao dịch cổ phiếu, CCQ đóng và CCQ ETF, chứng quyền: T+2. 2. Đối với giao dịch trái phiếu: T+1.	1. Đối với giao dịch cổ phiếu và CCQ ETF: T+2. 2. Đối với giao dịch trái phiếu: T+1.	1. Đối với giao dịch cổ phiếu: T+2. 2. Đối với giao dịch trái phiếu: T+1.
9. Giao dịch của Khách hàng nước ngoài (KHNN)	1. Đối với giao dịch khớp lệnh: a. Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống. b. Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua. c. Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. d. Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa. e. Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ. 2. Đối với giao dịch thỏa thuận: a. Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó		

	là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán. b. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống. c. Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau. 3. Hệ thống giao dịch hiển thị thông tin lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng niêm yết theo nguyên tắc như sau: a) Lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng mua của toàn thị trường tại từng mức giá cho đến khi hết khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài. b) Hệ thống giao dịch cập nhật thông tin lệnh chào mua của nhà đầu tư nước ngoài và điều chỉnh việc hiển thị mỗi khi lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài được nhập vào hệ thống hoặc bị hủy bỏ. 4. Khối lượng chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua trong mỗi ngày giao dịch được tính toán trên số liệu do VSDC cung cấp cho SGDCK theo các quy trình và thỏa thuận làm việc giữa hai đơn vị.
--	--

III. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH TẠI SỞ GDCK TP.HCM (HSX)

1. Thời gian giao dịch

Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Lệnh sử dụng
<i>Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF</i>		
Khớp lệnh định kỳ mở cửa (ATO)	9h00' đến 9h15'	ATO, LO
Khớp lệnh liên tục I	9h15' đến 11h30'	LO, MP
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'	
Khớp lệnh liên tục II	13h00' đến 14h30'	LO, MP
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa (ATC)	14h30' đến 14h45'	ATC, LO
Khớp lệnh thỏa thuận	9h00' đến 11h30' & 14h45' đến 15h00'	
<i>Trái phiếu</i>		
Khớp lệnh thỏa thuận	9h00' đến 11h30' 13h00' đến 15h00'	

Không cho phép giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền trong ngày giao dịch đầu tiên.

(*) Ghi chú:

Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (sau đây viết tắt là ATO)

+ Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa.

+ Khối lượng của lệnh ATO bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá đặt lệnh để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.

+ Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.

+ Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa sẽ không xác định được giá khớp lệnh nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh.

+ Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

Lệnh giới hạn (sau đây viết tắt là LO)

+ Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn.

+ Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

+ Lệnh giới hạn được sử dụng trong đợt khớp lệnh định kỳ và liên tục.

Lệnh thị trường (sau đây viết tắt là MP)

+ Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường (sau đây gọi tắt là "**Nguyên tắc 1**").

+ Nếu sau khi so khớp lệnh theo nguyên tắc 1 mà khối lượng đặt lệnh của lệnh MP vẫn chưa được thực hiện hết, lệnh MP sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường và tiếp tục so khớp (sau đây gọi tắt là "**Nguyên tắc 2**").

+ Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh MP vẫn còn sau khi giao dịch thực hiện theo nguyên tắc 2 và không thể tiếp tục khớp được nữa thì lệnh MP sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện cuối cùng trước đó hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện cuối cùng trước đó. Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần đối với lệnh MP mua và giá sàn đối với lệnh MP bán thì lệnh MP đó sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.

+ Lệnh MP được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh liên tục.

+ Lệnh MP sẽ bị hủy bỏ khi không có lệnh giới hạn đối ứng tại thời điểm nhập lệnh vào hệ thống giao dịch.

Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (sau đây viết tắt là ATC)

+ Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa.

+ Khối lượng của lệnh ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá đặt lệnh để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.

+ Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.

+ Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa sẽ không xác định được giá khớp lệnh nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh.

+ Lệnh ATC được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

2. Phương thức giao dịch

a. Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch của HSX thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.

Nguyên tắc xác định giá thực hiện như sau:

Là mức giá thực hiện đạt khối lượng giao dịch lớn nhất.

Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện ở trên thì mức giá trùng hoặc gần nhất với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn.

b. Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch của HSX thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

c. Phương thức thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch; hoặc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên để ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền được giao dịch theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Trái phiếu được giao dịch theo phương thức thỏa thuận.

3. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch

Hệ thống giao dịch của HSX thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian cụ thể:

Ưu tiên về giá:

+ Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.

+ Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước. Ưu tiên về thời gian:

+ Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

4. Hủy/Sửa lệnh

- Nghiêm cấm hủy lệnh trong thời gian khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả các lệnh được chuyển từ đợt khớp lệnh liên tục sang).
- Việc hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch không được phép hủy bỏ.

5. Đơn vị yết giá

- Đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đóng:

Phương thức giao dịch	Mức giá (đồng)	Đơn vị yết giá
Khớp lệnh	<10.000	10 đồng
	10.000 - 49.950	50 đồng
	≥ 50.000	100 đồng
Thỏa thuận	Không quy định	

- Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm: áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá.
- Trái phiếu: Không quy định đơn vị yết giá.
- Không quy định đơn vị yết giá đối với phương thức thỏa thuận.

6. Đơn vị giao dịch

- Đối với giao dịch lô chẵn: 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền; khối lượng tối đa là 500.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.

- Đối với lệnh giao dịch thỏa thuận: lệnh đặt từ 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền trở lên.
- Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch trái phiếu.

7. Biên độ dao động giá

- Biên độ dao động giá cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu.
- Không áp dụng biên độ dao động giá với giao dịch trái phiếu.
- Giới hạn dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch được xác định như sau:

Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x 7%)

Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x 7%)

Giá tham chiếu là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.

- Giới hạn dao động giá của chứng quyền trong ngày giao dịch đầu tiên và ngày giao dịch thông thường được xác định như sau:

Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở - Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi

Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền - (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở - Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi.

Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là 10 đồng.

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF có mức giá trần/sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động nhưng giá trần/sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá.

- Trường hợp giá trần và sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF sau khi điều chỉnh theo cách trên bằng không (0), giá trần và sàn sẽ được điều chỉnh như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết, trong ngày giao dịch đầu tiên, giá giao dịch được biến động trong $\pm 20\%$ giá giao dịch dự kiến. Tổ chức niêm yết và công ty chứng khoán làm tư vấn niêm yết (nếu có) phải đưa ra mức giá giao dịch dự kiến để tính giá tham chiếu cho cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch đầu tiên. Nếu trong 03 ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa, tổ chức niêm yết phải được xác định giá giao dịch dự kiến.

- Đối với chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định như sau:

Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá phát hành của chứng quyền x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền/Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày thông báo phát hành chứng quyền) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày thông báo phát hành chứng quyền/Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên).

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi tạm dừng giao dịch trên hai mươi lăm (25) ngày, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên được giao dịch trở lại.
- Đối với chứng quyền mua, giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên hai mươi

lăm (25) ngày giao dịch được xác định như sau:

Giá tham chiếu của chứng quyền mua = Giá đóng cửa của chứng quyền mua vào ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch x (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở vào ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại/ Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch) x (Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch liền trước ngày tạm ngừng giao dịch chứng quyền/ Tỷ lệ chuyển đổi tại ngày giao dịch đầu tiên của chứng quyền sau khi giao dịch trở lại).

- Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được giao dịch trở lại sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Biên độ dao động giá $\pm 7\%$ được áp dụng cho ngày giao dịch kế tiếp đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF.
- Nếu trong 03 ngày đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa, tổ chức niêm yết phải xác định lại giá tham chiếu.
- Nếu trong 03 ngày đầu tiên sau khi giao dịch trở lại, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại vẫn chưa có giá đóng cửa, HSX sẽ xem xét điều chỉnh biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

8. Quy định về thời gian thanh toán

Loại chứng khoán	Phong tỏa tiền/chứng khoán	Thanh toán tiền	Thanh toán chứng khoán
CP, CCQ đóng/CCQ ETF, chứng quyền	T+0 đến T+2	T+2	T+2
Trái phiếu	T+0 đến T+1	T+1	T+1

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

Phong tỏa tiền đối với lệnh mua, phong tỏa chứng khoán đối với lệnh bán.

Thanh toán tiền: Ghi giảm/tăng tiền trên tài khoản khách hàng mua/bán cổ phiếu.

Thanh toán cổ phiếu: Ghi giảm/tăng cổ phiếu trên tài khoản khách hàng bán/mua cổ phiếu.

9. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

a. Trong thời gian giao dịch khớp lệnh

- Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống.
- Khối lượng bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch.
- Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ tự động bị hủy nếu khối lượng còn được phép mua đã hết và lệnh mua được nhập tiếp vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận.

b. Trong thời gian giao dịch thỏa thuận

- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi giao dịch thỏa thuận được nhập vào hệ thống nếu giao dịch thỏa thuận đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua và một nhà đầu tư trong nước bán.
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài bán và một nhà đầu tư trong nước mua.
- Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu

giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau. Hệ thống cho phép giao dịch thỏa thuận giữa hai nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện kể cả trong trường hợp khối lượng giao dịch thỏa thuận lớn hơn khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài.

10. Giao dịch lô lẻ

Giao dịch lô lẻ có khối lượng từ 01 đến 99 chứng khoán được thực hiện trực tiếp giữa nhà đầu tư và công ty chứng khoán.

IV. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH TẠI SỞ GDCK HÀ NỘI (HNX) – SÀN NIÊM YẾT

1. Thời gian giao dịch

Phiên giao dịch	Giờ giao dịch	Lệnh sử dụng
<i>Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF</i>		
Khớp lệnh liên tục I	9h00' đến 11h30'	LO, MTL, MOK, MAK
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'	
Khớp lệnh liên tục II	13h00' đến 14h30'	LO, MTL, MOK, MAK
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30' đến 14h45'	ATC, LO
Khớp lệnh thỏa thuận	9h00' đến 11h30' Và 13h00' đến 15h00'	
<i>Trái phiếu</i>		
Khớp lệnh liên tục phiên I	9h00' đến 11h30'	LO
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'	
Khớp lệnh liên tục phiên II	13h00' đến 14h30'	LO
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30' đến 14h45'	ATC, LO
Khớp lệnh thỏa thuận	9h00' đến 11h30' Và 13h00' đến 15h00'	

(*) Ghi chú:

- + Lệnh giới hạn là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- + Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục và phiên khớp lệnh định kỳ.

+ Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

- Lệnh Thị trường

+ Lệnh thị trường là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.

+ Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục.

+ Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường quy định cụ thể dưới đây:

- **Lệnh thị trường giới hạn (sau đây viết tắt là MTL):** là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán);
Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.
- **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (sau đây viết tắt là MOK):** là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- **Lệnh thị trường khớp và hủy (sau đây viết tắt là MAK):** là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

- Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (sau đây viết tắt là ATC):

+ Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa.

+ Khối lượng của lệnh ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.

+ Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp.

+ Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa chỉ có lệnh ATC ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:

(i) bằng giá thực hiện gần nhất nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.

(ii) bằng giá thực hiện gần nhất cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.

(iii) bằng giá thực hiện gần nhất trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.

+ Lệnh ATC chỉ được nhập vào hệ thống trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Sau thời điểm khớp lệnh, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

2. Phương thức giao dịch

a. Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch của HNX thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

b. Khớp lệnh định kỳ: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch của HNX thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.

c. Phương thức thỏa thuận: Là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

3. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch

HNX thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian cụ thể:

- Ưu tiên về giá:
 - + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - + Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Ưu tiên về thời gian:
 - + Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ:

- a. Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
- b. Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm a, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.
- c. Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm b, mức giá được lựa chọn là mức giá trùng hoặc gần nhất với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
- d. Trường hợp không có mức giá thỏa mãn điểm b, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm a và trùng hoặc gần với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục: Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

4. Hủy/Sửa lệnh

- Giao dịch thỏa thuận đã được xác nhận trên hệ thống giao dịch không được phép hủy bỏ.
- Trong thời gian giao dịch, trường hợp đại diện giao dịch nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, đại diện giao dịch được phép sửa giao dịch thỏa thuận nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư; phải được bên đối tác chấp thuận việc sửa đó và được SGDCK chấp thuận.
- Việc sửa lệnh giao dịch thỏa thuận phải tuân thủ Quy trình sửa lệnh giao dịch thỏa thuận do SGDCK ban hành.

5. Đơn vị yết giá

- Đơn vị yết giá đối với giao dịch khớp lệnh cổ phiếu là 100 đồng.
- Đơn vị yết giá đối với giao dịch chứng chỉ quỹ ETF là 1 đồng.
- Đơn vị yết giá đối với giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp là 1 đồng.
- Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF, Trái phiếu doanh nghiệp là 1 đồng.

6. Đơn vị giao dịch

- Đối với giao dịch lô chẵn là 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF, Trái phiếu doanh nghiệp.
- Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF, Trái phiếu doanh nghiệp. Áp dụng khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thỏa thuận là 5.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF.
- Giao dịch thỏa thuận không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch 25 ngày liên tiếp cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

7. Biên độ giao dịch.

- Biên độ dao động giá cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF: $\pm 10\%$
- Không quy định biên độ dao động giá đối với Trái phiếu doanh nghiệp.
- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết và ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF bị tạm ngừng giao dịch trên hai mươi lăm (25) ngày giao dịch là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá đối với trường hợp trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, tách doanh nghiệp niêm yết trong ngày không hưởng quyền là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu.
- Giới hạn dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau: Giá trần = Giá tham chiếu + Giá tham chiếu $\times 10\%$.
Giá sàn = Giá tham chiếu - Giá tham chiếu $\times 10\%$.

Trường hợp khi tính toán, giá trần và giá sàn bằng giá tham chiếu, giới hạn dao động giá được tính toán lại như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá
Trường hợp giá tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau: Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

8. Thời gian thanh toán bù trừ

Loại chứng khoán	Phong tỏa tiền/chứng khoán	Thanh toán tiền	Thanh toán chứng khoán
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF	Từ T+0 đến T+2	T+2	T+2
Trái phiếu	T+0 đến T+1	T+1	T+1

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận. Phong tỏa tiền đối với lệnh mua, phong tỏa cổ phiếu đối với lệnh bán.

Thanh toán tiền: ghi giảm/tăng tiền trên tài khoản KH mua/bán cổ phiếu.

Thanh toán cổ phiếu: ghi giảm/tăng cổ phiếu trên tài khoản KH bán/mua cổ phiếu.

9. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài.

a. Đối với giao dịch khớp lệnh

- Khối lượng cổ phiếu mua của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống; khối lượng cổ phiếu bán của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng cổ phiếu được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch.
- Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ không được khớp nếu khối lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài được phép mua đã hết và lệnh mua được nhập tiếp vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận.

b. Đối với giao dịch thỏa thuận

- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi giao dịch thỏa thuận được thực hiện nếu giao dịch thỏa thuận đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán.
- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa một nhà đầu tư nước ngoài bán với

một nhà đầu tư trong nước mua.

- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau. Hệ thống cho phép giao dịch thỏa thuận giữa hai nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện kể cả trong trường hợp khối lượng giao dịch thỏa thuận lớn hơn khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài.

10. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận.
- Nhà đầu tư chỉ được phép sử dụng lệnh LO và được sửa/hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF.
- Khối lượng giao dịch: từ 01 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới được niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau hai lần (25) ngày tạm ngừng giao dịch không được nhập vào hệ thống giao dịch sau khi có giá đóng cửa được xác lập.

V. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH TẠI SỞ GDCK HÀ NỘI (HNX) – SÀN UPCOM

1. Thời gian giao dịch

Phiên giao dịch	Giờ giao dịch	Lệnh sử dụng
Khớp lệnh liên tục phiên I	9h00' đến 11h30'	LO
Nghỉ giữa phiên	11h30' đến 13h00'	
Khớp lệnh liên tục phiên II	13h00' đến 15h00'	LO
Khớp lệnh thỏa thuận	9h00' đến 11h30' Và 13h00' đến 15h00'	

(*) Ghi chú:

LO - lệnh giới hạn: là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn; ghi mức giá cụ thể; có hiệu lực cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

2. Phương thức giao dịch

a. Khớp lệnh liên tục: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch. Giá khớp là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng đang nằm chờ trên sổ lệnh.

b. Phương thức thỏa thuận: Là phương thức giao dịch mà bên mua và bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch, sau đó thông báo cho công ty chứng khoán ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Hoặc bên mua/bên bán thông qua công ty chứng khoán để tìm đối tác giao dịch thỏa thuận đối ứng.

3. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch

Upcom thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian cụ thể:

- Ưu tiên về giá:
 - + Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.

+ Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

- Ưu tiên về thời gian:

+ Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

4. Hủy/Sửa lệnh

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi trong trường hợp sửa giảm khối lượng.
 - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch Upcom đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch Upcom không được phép hủy bỏ.

5. Đơn vị yết giá

- Đơn vị yết giá đối với cổ phiếu: 100 đồng
- Không quy định đơn vị yết giá đối với trái phiếu và giao dịch thỏa thuận và chứng khoán khác.

6. Đơn vị giao dịch

- Đối với lô chẵn: 100 chứng khoán.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ có khối lượng từ 01 đến 99 cổ phiếu được thực hiện theo cả hai phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.
- Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.
- Giao dịch thỏa thuận và giao dịch lô lẻ không được phép thực hiện trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên hai (25) phiên liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

7. Biên độ dao động giá

- Biên độ dao động giá quy định trong ngày đối với cổ phiếu là $\pm 15\%$ so với giá tham chiếu.

Giá tối đa (Giá trần) = Giá tham chiếu + Giá tham chiếu $\times 15\%$. Giá tối thiểu (Giá sàn) = Giá tham chiếu - Giá tham chiếu $\times 15\%$.

Giá tham chiếu là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

- Đối với cổ phiếu mới đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch đầu tiên hoặc cổ phiếu không có giao dịch trên hai (25) phiên giao dịch liên tiếp, biên độ dao động giá là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu.
- Đối với trường hợp trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trong ngày không hưởng quyền hoặc trả cổ tức bằng tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền thì biên độ dao động giá là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu.

8. Thời gian thanh toán bù trừ

Loại chứng khoán	Phong tỏa tiền/cổ phiếu	Thanh toán tiền	Thanh toán cổ phiếu
Cổ phiếu	Từ T+0 đến T+2	T+2	T+2
Trái phiếu	Từ T+0 đến T+1	T+1	T+1

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận. Phong tỏa tiền đối với lệnh mua, phong tỏa cổ phiếu đối với lệnh bán.

Thanh toán tiền: ghi giảm/tăng tiền trên tài khoản KH mua/bán cổ phiếu.

Thanh toán cổ phiếu: ghi giảm/tăng cổ phiếu trên tài khoản KH bán/mua cổ phiếu.

9. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài.

a. Trong thời gian giao dịch khớp lệnh

- Khối lượng mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống.
- Khối lượng bán cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng cổ phiếu được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch.
- Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ tự động bị hủy nếu khối lượng còn được phép mua đã hết và lệnh mua được nhập tiếp vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận.

b. Trong thời gian giao dịch thỏa thuận

- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi giao dịch thỏa thuận được nhập vào hệ thống nếu giao dịch thỏa thuận đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua và một nhà đầu tư trong nước bán.
- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài bán và một nhà đầu tư trong nước mua.
- Khối lượng cổ phiếu còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

10. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận.
- Nhà đầu tư chỉ được phép sử dụng lệnh LO và được sửa/hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 chứng khoán.
- Khối lượng giao dịch: từ 01 đến 99 chứng khoán.
- Trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên liên tiếp, SGDCK không nhận lệnh giao dịch lô lẻ cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

VI. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH TẠI HDS

1. Mở tài khoản chứng khoán

Theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tất cả các tổ chức, cá nhân muốn tham gia đầu tư vào thị trường chứng khoán tập trung (Sở GDCK TP.HCM, TTGDCK Hà Nội) phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại

một công ty chứng khoán. Lưu ý: mỗi nhà đầu tư chỉ được mở 1 tài khoản giao dịch chứng khoán tại 1 công ty chứng khoán.

Để mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại HDS, khách hàng có thể đến trụ sở/chi nhánh HDS để mở tài khoản hoặc mở online theo hướng dẫn sau:

<https://hdbs.vn/wp-content/uploads/2025/03/Huong-dan-mo-tai-khoan-HDSTrade.pdf>

2. Hướng dẫn giao dịch tiền

a. Nộp tiền

- Cách 1 – Nộp tiền mặt tại quầy ngân hàng:
 - Điền chứng từ UNC / giấy nộp tiền → chuyển vào “tài khoản định danh” GDCK của HDS.
 - Trong nội dung chuyển khoản, cần ghi rõ “HDS + số tài khoản định danh + NOP TIEN” để hệ thống HDS nhận.
 - Khi nộp tại quầy, tiền có thể ghi nhận trong TKGDK sau 15–30 phút (tùy ngân hàng).
- Cách 2 – Nộp tiền online (qua app ngân hàng):
 - Sử dụng chức năng “Chuyển tiền nhanh 24/7” hoặc “Chuyển tiền” trên app ngân hàng.
 - Nhập tài khoản thụ hưởng (là tài khoản định danh chứng khoán của HDS, ví dụ: “046CxxxxxC” hoặc “046F...”)
 - Nội dung chuyển khoản: HDS [số tài khoản chứng khoán] NOP TIEN

Xem hướng dẫn chi tiết và danh sách tài khoản của HDS tại ngân hàng: <https://hdbs.vn/nop-rut-tien/>

b. Rút tiền

Khách hàng có thể chuyển tiền nội bộ giữa 2 tiểu khoản hoặc chuyển tiền ra bên ngoài về tài khoản ngân hàng đã đăng ký theo hướng dẫn chi tiết sau:

<https://hdbs.vn/wp-content/uploads/2025/03/Huong-dan-chuyen-tien-APP-HDS-Trade.pdf>

3. Các phương thức giao dịch

a. Tại quầy

- Quý khách đến tại quầy giao dịch của HDS, trực tiếp ghi lên phiếu lệnh và đưa cho nhân viên Môi giới của công ty.
- Quý khách ghi đầy đủ các thông tin trên Phiếu lệnh: họ tên, CCCD, số tài khoản, mã chứng khoán, số lượng, giá, ngày tháng năm đặt lệnh và ký tên lên phiếu lệnh.
- Khi nhận được phiếu lệnh, Nhân viên môi giới sẽ kiểm tra số dư tiền hoặc số dư chứng khoán, nếu phù hợp thì sẽ tiến hành đặt lệnh của khách hàng vào hệ thống.

b. Qua điện thoại

- Quý khách gọi đến số điện thoại (028) 7307 6966 và thực hiện theo hướng dẫn của hệ thống, nhấn phím 1 để đặt lệnh. Cuộc gọi của Quý khách sẽ được chuyển đến hệ thống nhận lệnh và gặp trực tiếp với nhân viên giao dịch, Quý khách cần cung cấp các thông tin sau:
 - Họ và tên chủ tài khoản, Mã tài khoản, Số CMND.
 - Mật khẩu đặt lệnh qua điện thoại.
- Nếu Quý khách cung cấp chính xác các thông tin về bảo mật, thì Quý khách sẽ được nhân viên nhận lệnh yêu cầu cung cấp tiếp các thông tin: Lệnh mua/bán/hủy/sửa, Mã cổ phiếu, Số lượng, Giá. Sau đó nhân viên nhận lệnh sẽ kiểm tra số dư tiền hoặc số dư chứng khoán và tiến hành đặt lệnh vào hệ thống nếu phù hợp.
- Nếu Khách hàng không cung cấp chính xác các thông tin bảo mật, thì khách hàng sẽ được hỏi lại một lần nữa, nếu Quý khách vẫn không cung cấp đúng thông tin thì cuộc gọi sẽ được kết thúc.
- Toàn bộ thông tin đặt lệnh qua điện thoại sẽ được ghi âm và lưu trữ tại HDS.

c. Qua internet

- Sau khi mở tài khoản, Quý khách sẽ nhận được một email từ phòng Môi giới xác nhận việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán của Quý khách tại HDS, kèm theo mã số truy cập, mật khẩu truy cập, mật khẩu đặt lệnh để có thể đặt lệnh qua internet.

- Nếu Quý khách chưa có email, liên hệ ngay với HDS để cập nhật thông tin email của chủ tài khoản.
- Trong lần đầu đăng nhập vào tài khoản của Quý khách tại trang web của HDS, thì Quý khách sẽ nhận được yêu cầu thay đổi mật khẩu. Các mật khẩu này nên được thay đổi thường xuyên nhằm đảm bảo tính bảo mật cho Quý khách.
- Khi Quý khách muốn đặt lệnh, Quý khách sẽ truy cập vào trang web: <https://online.hdbs.vn> hoặc <https://hdbs.vn> và thực hiện theo các bước sau:
 - Nhập vào số tài khoản và mật khẩu đăng nhập.
 - Sau khi đăng nhập được vào giao diện tài khoản của Quý khách, Quý khách chọn vào mục Đặt lệnh mua hay Đặt lệnh bán để tiến hành giao dịch. Sau đó, Quý khách điền đầy đủ các thông tin như mã cổ phiếu, loại lệnh, số lượng, giá và mật khẩu đặt lệnh.
 - Nếu các thông tin đầy đủ và chính xác thì lệnh của Quý khách sẽ nằm ở trạng thái chờ khớp.
 - Quý khách có thể Đặt lệnh Hủy hoặc Đặt lệnh Sửa trên tài khoản giao dịch trực tuyến.
 - Quý khách có thể kiểm tra trạng thái của lệnh đặt ở phần Sao kê lệnh và Sao kê giao dịch chứng khoán. Khi lệnh của Quý khách được khớp, thì các thông tin về lệnh khớp sẽ thể hiện đầy đủ trong phần Sao kê lệnh.
 - Mật khẩu đăng nhập và Mật khẩu đặt lệnh là thuộc về bí mật riêng của Quý khách. Quý khách nên thường xuyên thay đổi để đảm bảo tính bảo mật cho mình. HDS không chịu trách nhiệm nếu mật khẩu của Quý khách bị lộ.

4. Lưu ý khi giao dịch

- Luôn kiểm tra kỹ số tài khoản định danh khi nạp tiền — để tránh chuyển nhầm.
- Khi đặt lệnh, cân nhắc loại lệnh phù hợp (giới hạn giá, lệnh theo thị trường) để tối ưu hóa chi phí và rủi ro.
- Theo dõi số dư tài khoản sau khi lệnh khớp, bao gồm chứng khoán và tiền mặt còn lại.
- Liên hệ CSKH HDS nếu có vấn đề về lệnh, tài khoản, hoặc rút tiền theo số điện thoại: (028) 7307 6966
- Đảm bảo xác thực sinh trắc học để bảo mật tài khoản và hoàn thiện EKYC.

=====Hết=====